

\*

LỊCH THI HỌC KỲ - HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY  
HỌC KỲ HÈ, NĂM HỌC 2024 - 2025

-----

| STT | Mã LHP                | Môn thi                                                 | Tín chỉ | Số lượng | Khoa phụ trách     | Ngày thi   | Ca thi | Giờ thi | Phòng Thi | Ghi Chú |
|-----|-----------------------|---------------------------------------------------------|---------|----------|--------------------|------------|--------|---------|-----------|---------|
| 1   | 020100032601 - LUAT   | Anh văn 5 - Ngành Luật                                  | 3       | 33       | Khoa Lý luận cơ sở | 13/08/2025 | 2      | 09g30   | A3-1      |         |
| 2   | 020100032602 - LUAT   | Anh văn 5 - Ngành Luật                                  | 3       | 30       | Khoa Lý luận cơ sở | 13/08/2025 | 2      | 09g30   | A3-3      |         |
| 3   | 020100001901 - CTH    | Tin học ứng dụng                                        | 2       | 18       | Khoa Đại cương     | 13/08/2025 | 2      | 09g30   | A3-2      |         |
| 4   | 020100032901 - CTXH 3 | Anh văn 5 - Ngành Công tác xã hội                       | 3       | 23       | Khoa Lý luận cơ sở | 13/08/2025 | 3      | 13g30   | A3-3      |         |
| 5   | 020100032801 - XDD    | Anh văn 5 - Ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước | 3       | 9        | Khoa Lý luận cơ sở | 13/08/2025 | 3      | 13g30   | A3-2      |         |
| 6   | 020100001701 - QLNN   | Anh văn 5 - Ngành Quản lý nhà nước                      | 3       | 15       | Khoa Lý luận cơ sở | 13/08/2025 | 4      | 15g30   | A3-2      |         |
| 7   | 020100035001 - CTH    | Triết học Chính trị                                     | 2       | 33       | Khoa Lý luận cơ sở | 13/08/2025 | 4      | 15g30   | A3-3      |         |
| 8   | 020100006901 - LUAT   | Kinh tế vĩ mô                                           | 2       | 21       | Khoa Lý luận cơ sở | 14/08/2025 | 2      | 09g30   | A3-3      |         |
| 9   | 020100038801 - QLNN   | Thành phố Hồ Chí Minh học                               | 2       | 4        | Khoa Lý luận cơ sở | 14/08/2025 | 2      | 09g30   | A3-3      |         |

| STT | Mã LHP                | Môn thi                              | Tín chỉ | Số lượng | Khoa phụ trách     | Ngày thi   | Ca thi | Giờ thi | Phòng Thi | Ghi Chú |
|-----|-----------------------|--------------------------------------|---------|----------|--------------------|------------|--------|---------|-----------|---------|
| 10  | 020100010101 - LUAT   | Luật hôn nhân và gia đình            | 2       | 30       | Khoa Luật          | 14/08/2025 | 3      | 13g30   | A3-3      |         |
| 11  | 020100041301 - CTH    | Quyền lực chính trị                  | 3       | 18       | Khoa Lý luận cơ sở | 14/08/2025 | 3      | 13g30   | A3-2      |         |
| 12  | 020100010601 - LUAT   | Luật tổ tụng hành chính              | 2       | 15       | Khoa Luật          | 14/08/2025 | 4      | 15g30   | A3-2      |         |
| 13  | 020100033901 - CTH    | Triết học Mác – Lênin                | 3       | 37       | Khoa Lý luận cơ sở | 14/08/2025 | 4      | 15g30   | A3-3      |         |
| 14  | 020100009902 - LUAT   | Luật hình sự                         | 4       | 25       | Khoa Luật          | 15/08/2025 | 2      | 09g30   | A3-3      |         |
| 15  | 020100001201 - CTXH 3 | Tâm lý học đại cương                 | 2       | 3        | Khoa Lý luận cơ sở | 15/08/2025 | 2      | 09g30   | A3-3      |         |
| 16  | 020100043501 - CTH    | Thế chế chính trị thế giới đương đại | 3       | 2        | Khoa Lý luận cơ sở | 15/08/2025 | 2      | 09g30   | A3-3      |         |
| 17  | 020100021701 - CTH    | Chính sách đối ngoại Việt Nam        | 2       | 11       | Khoa Lý luận cơ sở | 15/08/2025 | 3      | 13g30   | A3-2      |         |
| 18  | 020100012001 - LUAT   | Luật Sở hữu trí tuệ                  | 2       | 33       | Khoa Luật          | 15/08/2025 | 3      | 13g30   | A3-3      |         |
| 19  | 020100020101 - CTH    | Chính trị học đại cương              | 3       | 9        | Khoa Lý luận cơ sở | 18/08/2025 | 2      | 09g30   | A3-3      |         |
| 20  | 020100039401 - LUAT   | Nghệp vụ thư ký tòa án               | 2       | 17       | Khoa Luật          | 18/08/2025 | 2      | 09g30   | A3-3      |         |

| STT | Mã LHP              | Môn thi                                                               | Tín chỉ | Số lượng | Khoa phụ trách     | Ngày thi   | Ca thi | Giờ thi | Phòng Thi | Ghi Chú   |
|-----|---------------------|-----------------------------------------------------------------------|---------|----------|--------------------|------------|--------|---------|-----------|-----------|
| 21  | 020100039301 - LUAT | Pháp luật về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân | 3       | 19       | Khoa Luật          | 18/08/2025 | 3      | 13g30   | A3-3      |           |
| 22  | 020100001801 - CTH  | Tin học đại cương                                                     | 2       | 17       | Khoa Đại cương     | 18/08/2025 | 3      | 13g30   | A3-3      |           |
| 23  | 020100038701 - LUAT | Phương pháp nghiên cứu khoa học                                       | 3       | 5        | Khoa Lý luận cơ sở | 19/08/2025 |        |         |           | Tiểu luận |

\* Tổng số : 23 lớp học phần

Ngày tháng 7 năm 2025

**T/L GIÁM ĐỐC**  
K/T TRƯỞNG PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO  
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



**Nguyễn Thị Phương Lan**